

Bản án số: **74/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 24 - 12 - 2018
V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Đây

2. Bà Trần Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Thắng – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường D – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp: “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ngân Mỹ C**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị Đơn:* Anh **Tseng Ping C**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Đường D, khóm E, phường F, thị trấn G, huyện H, Lãnh thổ Đài Loan.

(Chị C có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngân Mỹ C trình bày:

Vào đầu năm 2015, được người thân tại Đài Loan giới thiệu, chị có quen biết với anh Tseng Ping C hiện đang cư trú tại Đài Loan. Sau thời gian tìm hiểu, hai bên nhận thấy tính cách, tình cảm hòa hợp nên cuối năm 2015, anh Tseng Ping C về Việt Nam và anh chị quyết định đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 2015 (vào sổ đăng ký kết hôn số 903, quyển số 05/2015, ngày 28

tháng 9 năm 2015). Hôn nhân của anh chị là hoàn Toàn tự nguyện và đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, anh chị chuyển về sống chung tại địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, nhưng được khoảng 01 tuần thì anh Tseng Ping C trở về Đài Loan sinh sống và làm việc, còn chị thường trú tại Việt Nam để chờ hoàn tất các thủ tục bảo lãnh qua Đài Loan. Sau khi về nước, chị không biết lý do gì anh Tseng Ping C không liên lạc với chị, chị đã gọi điện thoại nhiều lần nhưng anh Tseng Ping C không nghe máy và cũng không thực hiện các thủ tục bảo lãnh như đã hứa.

Bản thân chị vẫn hi vọng hạnh phúc gia đình với anh Tseng Ping C nên vẫn chờ đợi suốt 02 năm nay, nhưng anh Tseng Ping C đã cắt đứt mọi liên lạc với chị. Chị đã chính thức mất liên lạc với anh Tseng Ping C từ cuối năm 2015 và sống ly thân cho đến nay.

Nhận thấy, anh Tseng Ping C không liên lạc hay có ý định bảo lãnh chị qua Đài Loan để vợ chồng được đoàn tụ. Chị đã nhiều lần viết thư, nhiều lần gọi điện thoại qua nhưng anh Tseng Ping C không trả lời khiến bản thân chị mất đi hy vọng về hạnh phúc gia đình. Thời gian vợ chồng sống chung quá ngắn, tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn, không thể có cuộc sống chung nên không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tseng Ping C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ cho bị đơn anh Tseng Ping C, tuy nhiên anh Tseng Ping C không cung cấp văn bản ý kiến và không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C, anh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận. Sau khi kết hôn được 01 tuần, anh C đã trở về Đài Loan và không còn liên lạc với chị C. Anh C đã cắt đứt liên lạc với chị C từ cuối năm 2015 và chị C sống ly thân cho đến nay. Do thời gian vợ chồng sống chung quá ngắn, chị C đã sống ly thân hơn 02 năm, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên chị C yêu cầu ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó cần chấp nhận.

Về con chung: Chị C khai không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C khai không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngân Mỹ C có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; anh Tseng Ping C có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang sinh sống tại Lãnh thổ Đài Loan. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành ủy thác tư pháp cho bị đơn anh Tseng Ping C theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, anh Tseng Ping C vắng mặt, do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt anh Tseng Ping C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Mỹ C và anh Tseng Ping C đã tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 2015 (vào sổ đăng ký kết hôn số 903, quyển số 05/2015, ngày 28 tháng 9 năm 2015), nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn chị Ngân Mỹ C trình bày cho rằng sau khi kết hôn được 01 tuần, anh C đã trở về Đài Loan và không còn liên lạc với chị. Anh C đã cắt đứt liên lạc với chị từ cuối năm 2015 và chị sống ly thân cho đến nay. Chị nhận thấy anh Tseng Ping C cố tình không liên lạc và không có ý định bảo lãnh chị qua Đài Loan để vợ chồng được đoàn tụ. Chị đã nhiều lần viết thư, nhiều lần gọi điện thoại qua nhưng anh Tseng Ping C không trả lời. Do thời gian vợ chồng sống chung quá ngắn, tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn, không thể có cuộc sống chung nên không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tseng Ping C; Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ theo quy định pháp luật cho anh Tseng Ping C nhưng anh C không cung cấp văn bản ý kiến nên không có lời khai. Theo như trình bày thì yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Ngân Mỹ C đã thỏa mãn căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Ngân Mỹ C.

[4] Về con chung: Chị Ngân Mỹ C trình bày không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngân Mỹ C trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngân Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 37, 147, 228, 469, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật số: 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ngân Mỹ C về tranh chấp: “Ly hôn”, Chị Ngân Mỹ C được ly hôn với anh Tseng Ping C.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngân Mỹ C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị C đã nộp theo biên lai thu số 001205, ngày 13 tháng 12 năm 2017, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, được trừ vào số tiền án phí chị C phải nộp.

Chị Ngân Mỹ C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, anh Tseng Ping C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Luyến

